

Số: 2904 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 08 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
Luật sư, Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 82/TTr-STP ngày 26 tháng 7 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Luật sư, Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (có Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.**

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản đối với 03 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo.
- Lưu: VT, K11, KSTT<sup>(C)</sup>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

## Phụ lục

**Thông qua Phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Luật sư, Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND  
ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

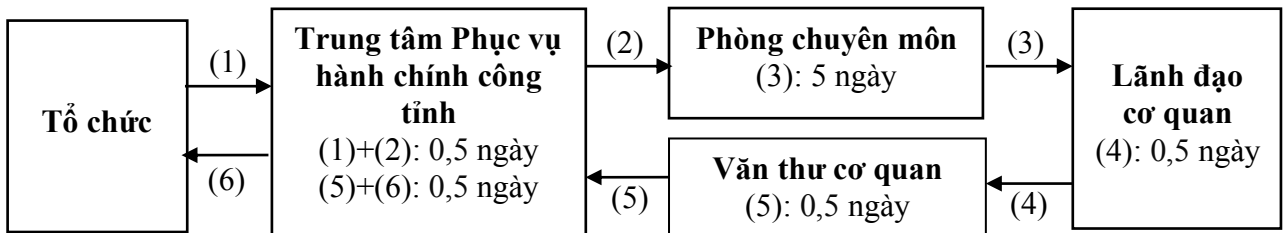
### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ

**Thủ tục: Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002010.000.00.00.H08)**

#### 1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính “Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư” được công bố tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 10 ngày làm việc giảm xuống còn 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc).

- Lý do: Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



#### Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp;
- (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cơ quan xem xét;
- (4): Lãnh đạo cơ quan xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- (6): Trả kết quả cho tổ chức.

#### 2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 3 Điều 35 Luật Luật sư năm 2006 có quy định như sau: “**Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.**”

Do đó, theo nội dung tại điểm 1 Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 3 Điều 35 Luật Luật

sự năm 2006 như sau: “**Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.**”

### 3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 31.987.124 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 23.427.764 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính: 8.559.360 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,8%.

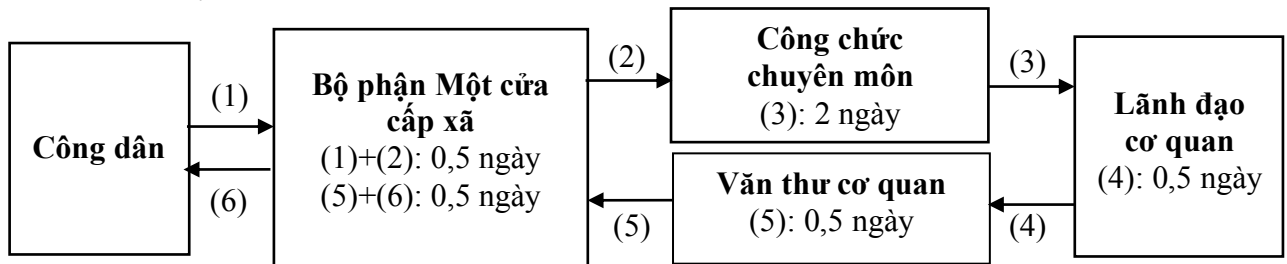
## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH

### 1. Thủ tục: Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772.000.00.00.H08)

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân” (**đối với trường hợp không cần phải xác minh**) được công bố tại Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

- Lý do: Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



#### Ghi chú:

- (1): Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến Công chức chuyên môn;
- (3): Công chức chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cơ quan xem xét;
- (4): Lãnh đạo cơ quan xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;
- (6): Trả kết quả cho công dân.

## 1.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch như sau: **“Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Nếu việc đăng ký lại khai sinh là đúng theo quy định của pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký lại khai sinh như trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Luật Hộ tịch.”**

Do đó, theo nội dung tại khoản 1.1 Điểm 1 Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ như sau: **“Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Nếu việc đăng ký lại khai sinh là đúng theo quy định của pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký lại khai sinh như trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Luật Hộ tịch.”**

## 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

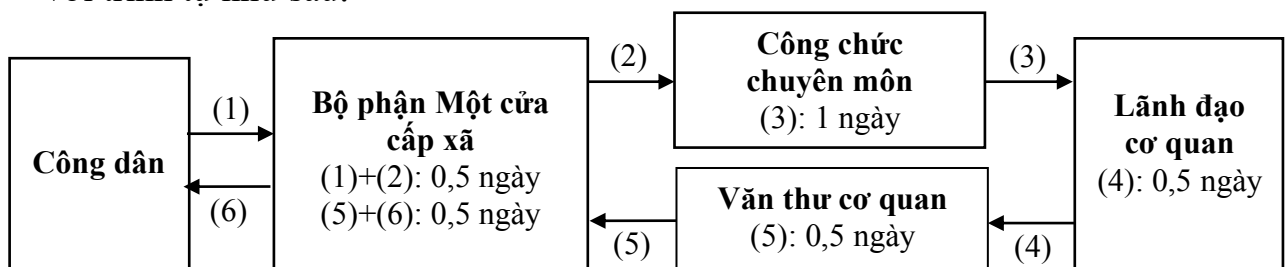
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 55.464.610 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 45.954.210 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính: 9.510.400 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17,1%.

## 2. Thủ tục: Đăng ký lại khai tử (1.005461.000.00.00H08)

### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Đăng ký lại khai tử” (**đối với trường hợp không cần phải xác minh**) được công bố tại Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

- Lý do: Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



**Ghi chú:**

- (1): Bộ phận Một cửa xã tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến Công chức chuyên môn;
- (3): Công chức chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cơ quan xem xét;
- (4): Lãnh đạo cơ quan xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;
- (6): Trả kết quả cho công dân.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch như sau: ***“Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ. Nếu xét thấy các thông tin là đầy đủ, chính xác và việc đăng ký lại khai tử là đúng pháp luật thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp bản chính trích lục hộ tịch cho người có yêu cầu; ghi nội dung đăng ký lại khai tử vào Sổ hộ tịch, cùng người yêu cầu khai tử ký, ghi rõ họ tên vào Sổ hộ tịch.”***

Do đó, theo nội dung tại khoản 2.1 Điểm 2 Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ như sau: ***“Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ. Nếu xét thấy các thông tin là đầy đủ, chính xác và việc đăng ký lại khai tử là đúng pháp luật thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp bản chính trích lục hộ tịch cho người có yêu cầu; ghi nội dung đăng ký lại khai tử vào Sổ hộ tịch, cùng người yêu cầu khai tử ký, ghi rõ họ tên vào Sổ hộ tịch.”***

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 52.646.370 đồng/năm.
  - Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 34.666.610 đồng/năm.
  - Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính: 17.979.760 đồng/năm.
  - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,2%.
-